

For Smart Factory



Operating |
User |

MANUAL



MES^{3D}

ERP + MES + SCADA

Auto & S.I

User Manual MES

- I. Put Away (Lưu Kho)..... Slide 3 > 6
- II. Shipping (Giao hàng).....Slide 7 > 10
- III. Stock (Tồn kho)..... Slide 11 > 14

Table of Contents



WMS-Silver Mold

I. Put away- Lưu kho Tạo lưu kho



Giải thích

Các bước thực hiện:

1. Nhấn nút tạo để tạo lưu kho
2. Thông tin khuôn bạc lưu kho

| | Reference | From | To | Contact | Scheduled Date | Source Document | Status | Created on |
|--------------------------|----------------|----------------|------------------------|---------|----------------|-----------------|-----------|---------------------|
| <input type="checkbox"/> | ☆ WH/SMP/00013 | WH/Fac1/Mockup | WH/SilvS | | Today | | Draft | 06/11/2024 13:15:59 |
| <input type="checkbox"/> | ☆ WH/SMP/00012 | WH/Fac1/Mockup | WH/SilvS | | 35 days ago | | Draft | 05/07/2024 14:36:29 |
| <input type="checkbox"/> | ☆ WH/SMP/00011 | WH/Fac1/Mockup | WH/SilvS | | 50 days ago | MO/00693 | Operation | 04/22/2024 16:06:20 |
| <input type="checkbox"/> | ☆ WH/SMP/00010 | WH/Fac1/Mockup | WH/SilvS | | 53 days ago | MO/00691 | Operation | 04/19/2024 15:11:05 |
| <input type="checkbox"/> | ☆ WH/SMP/00009 | WH/Fac1/Mockup | WH/SilvS | | 56 days ago | MO/00655 | Operation | 04/16/2024 15:31:05 |
| <input type="checkbox"/> | ☆ WH/SMP/00008 | WH/Fac1/Mockup | WH/SilvS | | 56 days ago | MO/00654 | Operation | 04/16/2024 15:26:03 |
| <input type="checkbox"/> | ☆ WH/SMP/00007 | WH/Fac1/Mockup | WH/SilvS/Shelf/Bin_A01 | | 64 days ago | | Draft | 04/08/2024 15:30:53 |
| <input type="checkbox"/> | ☆ WH/SMP/00006 | WH/Fac1/Mockup | WH/SilvS | | 64 days ago | | Draft | 04/08/2024 15:30:04 |
| <input type="checkbox"/> | ☆ WH/SMP/00005 | WH/SilvS | WH/SilvS | | | MO/00292 | Done | 04/08/2024 15:16:19 |
| <input type="checkbox"/> | ☆ WH/SMP/00004 | WH/Fac1/Mockup | WH/SilvS | | | MO/00223 | Done | 04/05/2024 12:37:50 |
| <input type="checkbox"/> | ☆ WH/SMP/00003 | WH/SilvS | WH/SilvS | | 67 days ago | MO/00188 | Operation | 04/05/2024 10:14:11 |
| <input type="checkbox"/> | ☆ WH/SMP/00002 | WH/SilvS | WH/SilvS | | 69 days ago | | Draft | 04/03/2024 16:55:07 |
| <input type="checkbox"/> | ☆ WH/SMP/00001 | WH/Fac1/Mockup | WH/SilvS | | 70 days ago | | Draft | 04/02/2024 16:42:46 |

WMS-Silver Mold

I. Put away – Lưu kho Tạo lưu kho



Giải thích

Các bước thực hiện:

1. Chỉ định loại công việc và đường đi chuyển của sản phẩm.
2. Nhập thông tin sản phẩm cần nhận
3. Lưu bằng cách nhấn nút “Lưu”

WMS KPI Material Warehouse WIP Warehouse FG Warehouse Mold Warehouse Silver Warehouse Lot/Serial Number

Silver Mockup PutAway / New

Save Discard

Cancel Draft Operation Done

Operation Type: Jpark: Silver Mockup Putaway
From: WH/Fac1/Mockup
To: WH/SilvS
Scheduled Date: 06/12/2024 10:25:21
Source Document

Item Operations

| Item | Demand Qty | Done | UoM | 2Demand Qty | 2Receive | UoM |
|---------------------------------------|------------|------|-----|-------------|----------|-----|
| S-BP-T2C-3.5-18K-7.69GR-W-F-8-1.2CT+1 | 4.37 | 0.00 | g | 1.00 | 0.00 | pcs |
| S-BP-T2C-3.5-18K-7.69GR-W-F-8-1.2CT+2 | 3.34 | 0.00 | g | 1.00 | 0.00 | pcs |

Add a line

WMS-Silver Mold



Giải thích

I. Put away – Lưu kho Tạo lưu kho

Các bước thực hiện:

1. Nhấn nút xác nhận để xác nhận.

Silver Mockup PutAway / WH/SMP/0001

[Edit](#) [+ Create](#) [Print](#) [Action](#) [KnowSystem](#) 1/1 < >

[Confirm](#) [Cancel](#) [Draft](#) [Operation](#) [Done](#)

1

Operation Type Jewel Park: Silver Mockup Putaway **Scheduled Date** 22/03/2024 10:40:22

From WH/Fac/Mockup **Source Document**

To WH/SilvS

Item Operations

| Item | Demand Qty | Done UoM | |
|---------------------|------------|----------|--|
| Semi-Silver Cutting | 100 | 0.00 g | |
| Add a line | | | |
| | | | |
| | | | |

WMS-Silver Mold

I. Put away – Lưu kho Hoàn tất lưu kho



Giải thích

Các bước thực hiện:

* Tiến hành trong tab Operation .

1. Chỉ định vị trí xếp chồng
2. Nhập trọng lượng tích lũy.
3. Nhập số lượng tồn kho.
4. Hoàn tất bằng cách nhấn nút “hoàn thành lưu khuôn”

WMS KPI Material Warehouse WIP Warehouse FG Warehouse Mold Warehouse Silver Warehouse Lot/Serial Number

Silver Mockup PutAway / WH/SMP/00014

Save Discard 1/1 < >

Complete Mold PutAway Cancel Draft Operation Done

4

Operation Type Jpark: Silver Mockup Putaway Scheduled Date 06/12/2024 10:25:21

From WH/Fac1/Mockup Source Document

To WH/SilvS

Item Operations

| Item | From | To | Lot Code | Done | UoM | 2Demand Qty | 2Receive | UoM |
|---------------------------------------|----------------|------------------------|---|------|-----|-------------|----------|-----|
| S-BP-T2C-3.5-18K-7.69GR-W-F-8-1.2CT+1 | WH/Fac1/Mockup | WH/Silv/Shelf1/Bin_A01 | S-BP-T2C-3.5-18K-7.69GR-W-F-8-1.2CT+1-Silver-4.37g-lpcs-24... | 4.37 | g | 1.00 | 1.00 | pcs |
| S-BP-T2C-3.5-18K-7.69GR-W-F-8-1.2CT+2 | WH/Fac1/Mockup | WH/Silv/Shelf2 | S-BP-T2C-3.5-18K-7.69GR-W-F-8-1.2CT+2-Silver-3.34g-lpcs-24... | 3.34 | g | 1.00 | 1.00 | pcs |
| Add a line | | 1 | | 2 | | | 3 | |

WMS-Silver Mold

II. Shipping- Giao hàng Tạo giao hàng



Giải thích

Các bước thực hiện:

1. Nhấn nút để tạo giao hàng

| WMS | | | | | | | | | |
|---|----------|----------------|---------|----------------|-----------------|-----------|---------------------|--|--|
| KPI Material Warehouse WIP Warehouse FG Warehouse Mold Warehouse Silver Warehouse Lot/Serial Number | | | | | | | | | |
| Silver Mockup Shipping | | | | | | | | | |
| Search... | | | | | | | | | |
| + Create | | | | | | | | | |
| Filters Group By Favorites 1-4 / 4 | | | | | | | | | |
| Reference | From | To | Contact | Scheduled Date | Source Document | Status | Created on | | |
| ☆ WH/SiIMS/00009 | WH/SilvS | WH/Fac1/Mockup | | Today | | Operation | 06/12/2024 10:46:07 | | |
| ☆ WH/SiIMS/00008 | WH/SilvS | WH/Fac1/Mockup | | | | Done | 04/05/2024 10:30:09 | | |
| ☆ WH/SiIMS/00007 | WH/SilvS | WH/Fac1/Mockup | | | | Done | 04/05/2024 10:17:45 | | |
| ☆ WH/MS/00001 | WH/SilvS | WH/Fac1/Mockup | | | | Done | 04/04/2024 16:27:17 | | |

WMS-Silver Mold

II. Shipping- Giao hàng

Tạo giao hàng



Giải thích

Các bước thực hiện:

1. Chỉ định loại công việc và đường đi chuyển của sản phẩm.
2. Nhập thông tin sản phẩm cần giao.
3. Lưu bằng cách nhấn nút "Lưu".

WMS KPI Material Warehouse WIP Warehouse FG Warehouse Mold Warehouse Silver Warehouse Lot/Serial Number

Silver Mockup Shipping / New

Save Discard

Cancel Draft Operation Done

Operation Type Jpark: Silver Mockup Shipping Scheduled Date 06/12/2024 10:43:26

From WH/SilvS Source Document

To WH/Faci/Mockup

Item Operations

| Item | Demand Qt... | Done | UoM | 2Demand Q... | 2Receive | UoM |
|--------------------------------------|--------------|------|-----|--------------|----------|-----|
| S-BP-T2C-3.5-18K-7.69GR-W-F-8-12CT+1 | 4.37 | 0.00 | g | 1.00 | 0.00 | pcs |

Add a line

WMS-Silver Mold

II. Shipping – Giao hàng Tạo giao hàng

Silver Mockup Shipping / WH/SMSHP/00012

[Edit](#) [+ Create](#) [Print](#) [Action](#) [KnowSystem](#) 2/2 [←](#) [→](#)

[Confirm](#) [Cancel](#) [Draft](#) [Operation](#) [Done](#)

1

| | | | |
|-----------------------|------------------------------------|------------------------|---------------------|
| Operation Type | Jewel Park; Silver Mockup Shipping | Scheduled Date | 22/03/2024 11:03:41 |
| From | WH/SilvS | Source Document | |
| To | WH/Fac1/Mockup | | |

Item Operations

| Item | Demand Qty | Done | UoM |
|-------------|------------|------|-----|
| Silver Mold | 100 | 0.00 | g |

Add a line



Giải thích

Các bước thực hiện:

1. Nhấn nút xác nhận để xác nhận.

WMS-Silver Mold



Giải thích

II. Shipping- Giao hàng Kiểm tra giao hàng

Silver Mockup Shipping / WH/SMSHP/00012

Edit Create Print Action KnowSystem 2/2 < >

Complete Shipping Cancel Draft Operation Done

3

Operation Type: Jewel Park: Silver Mockup Shipping
From: WH/SivS
To: WH/FacI/Mockup
Scheduled Date: 22/03/2024 11:03:41
Source Document:

Item Operations

| Item | From | To | Lot Code | Done | UoM |
|-------------|---------|----------------|-----------------------------------|------|-----|
| Silver Mold | WH/SivS | WH/FacI/Mockup | Silver Mold-HM-200-200-240311-001 | 0.00 | g |
| Add a line | | | | | |

1 2

Các bước thực hiện:

1. Chọn mã lô mà bạn muốn giao
2. Nhập trọng lượng g lưu kho
3. Nhấn nút hoàn tất giao để hoàn tất.

WMS-Silver Mold

III. Stock- Tồn kho Xem tồn kho

Silver Stock

Mold Product Model Search...

Filters Group By Favorites 1-1/1 < >

| Mold Product Model | Product | Location | Lot/Serial Number | Package | Available Quantity | On Hand Quantity | Unit of Measure |
|--------------------------|---------------------|-------------------------|-------------------------------------|---------|--------------------|------------------|-----------------|
| ▼ Undefined (8) | | | | | 100,397.00 | 100,519.00 | |
| <input type="checkbox"/> | Silver Mold | WH/SilvS | Silver Mold-HM-200-240311-001 | | 98.00 | 100.00 | g |
| <input type="checkbox"/> | Rubber | WH/SilvS | Rubber-240311-Test | | 99,885.00 | 99,895.00 | g |
| <input type="checkbox"/> | Silver Mold | WH/SilvS | Silver Mold-HM-10g-10pcs-240311-001 | | 0.00 | 10.00 | g |
| <input type="checkbox"/> | Silver TREE CUTTING | WH/SilvS/ShellI | Silver-20240311 | 1 | 300.00 | 300.00 | g |
| <input type="checkbox"/> | Silver Mold | WH/SilvS | Silver Mold-HM-100g-1pcs-240312-001 | | 0.00 | 100.00 | g |
| <input type="checkbox"/> | Silver Mold | WH/SilvS/ShellI | Silver Mold-HM-200-240311-001 | | 100.00 | 100.00 | g |
| <input type="checkbox"/> | Semi-Silver Cutting | WH/SilvS/ShellI/Bin_A01 | semi-silver-tt | | 11.00 | 11.00 | g |
| <input type="checkbox"/> | Semi-Silver Cutting | WH/SilvS/ShellI | semi-silver-tt | | 3.00 | 3.00 | g |



Giải thích

Các bước thực hiện:

1. Xem tồn kho

WMS-Silver Mold



Giải thích

III. Stock- Tồn kho

Đúc lại tồn kho

Confirmation

These lots will create recasting list, are you sure you want to do this?

| Lot | | | | | |
|--------------------------------------|----------------|---|--------------------|----------|-----------------|
| Product | Location | Lot/Serial Number | Available Quantity | Quantity | Unit of Measure |
| S-BP-T2C-3.5-18K-7.69GR-W-F-8-12CT+2 | WH/Silv/Sheff2 | S-BP-T2C-3.5-18K-7.69GR-W-F-8-12CT+2-Silver-3.34g-lpcs-240612-001 | 3.34 | 3.34 | g |

Add a line

WMS KPI

Silver Stock

Confirm **3** Cancel

Split Merge **Recast** 2 Scrap Print Labels 1 selected

Print Action

| Mold Product Model | Product | Location | Lot/Serial Number | Package | Available Quantity | On Hand Quantity | Unit of Measure | 2nd Quantity | 2nd Uom | Created on | Main type |
|--|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|--------------------|------------------|-----------------|--------------|---------|---------------------|-----------|
| Undefined (3) | | | | | 1.10 | 2.90 | | | | | |
| S-BP-T2C-3.5-18K-7.69GR-W-F-8-12CT (2) | | | | | 3.34 | 7.71 | | | | | |
| <input checked="" type="checkbox"/> | S-BP-T2C-3.5-18K-7.6... | S-BP-T2C-3.5-18K-7.6... | WH/Silv/Sheff2 | S-BP-T2C-3.5-18K-7.6... | 3.34 | 3.34 | g | 1.00 | pcs | 06/12/2024 10:40:14 | |
| <input type="checkbox"/> | S-BP-T2C-3.5-18K-7.6... | S-BP-T2C-3.5-18K-7.6... | WH/Silv/Sheff1/Bin_A... | S-BP-T2C-3.5-18K-7.6... | 0.00 | 4.37 | g | 1.00 | pcs | 06/12/2024 10:40:14 | |

MES KPI PMS QMS MMS Repair Scrap Process Closing Report Lot/Serial Number

Recasting List

Search...

Filters Group By Favorites

| Return Type... | Created on | Process | Line | Step | Type... | Product | Lot | Quantity | From |
|--------------------------|------------|---------------------|----------|------|---------|----------------------------|----------------------------|----------|----------------|
| <input type="checkbox"/> | Stock | 06/12/2024 12:43:21 | 4 | | | S-BP-T2C-3.5-18K-7.69GR... | S-BP-T2C-3.5-18K-7.69GR... | 3.34 | WH/Silv/Sheff2 |

Các bước thực hiện:

1. Chọn ô bên trái bản gốc cần đúc lại
2. Tiến hành nhấn nút “đúc lại” trong menu hiện thị khi ô được chọn
3. Xác nhận bằng cách nhấn nút “xác nhận”.
4. MES > MMS > Danh sách đúc lại để hiển thị danh sách các bản gốc bạc đã được phê duyệt..

WMS-Silver Mold

III. Stock- Tồn kho

Loại bỏ bạc tồn kho

The screenshot shows the WMS Silver Stock interface. A confirmation dialog box is open, asking "This will scrap all selected records. Do you want to continue?". The dialog has "Confirm" and "Cancel" buttons. The "Confirm" button is circled with a purple '3'. Below the dialog, the "Silver Stock" table is visible. The table has columns: Mold Product Model, Product, Location, Lot/Serial Number, Package, Available Quantity, On Hand Quantity, Unit of Measure, 2nd Quantity, 2nd Uom, Created on, and Main type. The table shows 4 items under "Undefined (4)". The second item, "Rubber Resin", is selected and circled with a purple '1'. The "Scrap" button in the toolbar is circled with a purple '2'. Below the table, the main WMS interface is shown with the "Silver Stock" table. The table now shows 3 items under "Undefined (3)". The third item, "S-HC-070(6.5)-18K...", is circled with a purple '4'.

Confirm

This will scrap all selected records. Do you want to continue?

WMS Confirm 3 Cancel

Silver Stock

Mold Product Model Search...

Split Merge Recast Scrap 2 Print Labels 1 selected

Print Action

| Mold Product Model | Product | Location | Lot/Serial Number | Package | Available Quantity | On Hand Quantity | Unit of Measure | 2nd Quantity | 2nd Uom | Created on | Main type |
|-------------------------------------|----------------------|----------|------------------------|---------|--------------------|------------------|-----------------|--------------|---------|---------------------|-----------|
| - Undefined (4) | | | | | 9,991.10 | 10,000.90 | | | | | |
| <input type="checkbox"/> | S-TB-FC(LT)-O82+1 | WH/SilvS | S-TB-FC(LT)-O82+1-2... | | 1.00 | 2.00 | g | 1.00 | pcs | 03/29/2024 13:58:13 | |
| <input checked="" type="checkbox"/> | Rubber Resin | WH/SilvS | Rubber Resin Manual | | 9,990.00 | 9,998.00 | g | 0.00 | pcs | 03/29/2024 13:59:33 | |
| <input type="checkbox"/> | S-HC-070(6.5)-18K... | WH/SilvS | S-HC-070(6.5)-18K... | | 0.10 | 0.10 | g | 1.00 | pcs | 04/03/2024 16:46:06 | |
| <input type="checkbox"/> | S-HC-070(6.5)-18K... | WH/SilvS | S-HC-070(6.5)-18K... | | 0.00 | 0.80 | g | 1.00 | pcs | 04/05/2024 10:13:15 | |

WMS KPI Material Warehouse WIP Warehouse FG Warehouse Mold Warehouse Silver Warehouse Lot/Serial Number

Silver Stock

Mold Product Model Search...

Filters Group By Favorites 1-3 / 3

| Mold Product Model | Product | Location | Lot/Serial Number | Package | Available Quantity | On Hand Quantity | Unit of Measure | 2nd Quantity | 2nd Uom | Created on | Main type |
|--------------------------|----------------------|----------|------------------------|---------|--------------------|------------------|-----------------|--------------|---------|---------------------|-----------|
| - Undefined (3) | | | | | 1.10 | 2.90 | | | | | |
| <input type="checkbox"/> | S-TB-FC(LT)-O82+1 | WH/SilvS | S-TB-FC(LT)-O82+1-2... | | 1.00 | 2.00 | g | 1.00 | pcs | 03/29/2024 13:58:13 | |
| <input type="checkbox"/> | S-HC-070(6.5)-18K... | WH/SilvS | S-HC-070(6.5)-18K... | | 0.10 | 0.10 | g | 1.00 | pcs | 04/03/2024 16:46:06 | |
| <input type="checkbox"/> | S-HC-070(6.5)-18K... | WH/SilvS | S-HC-070(6.5)-18K... | | 0.00 | 0.80 | g | 1.00 | pcs | 04/05/2024 10:13:15 | |



Giải thích

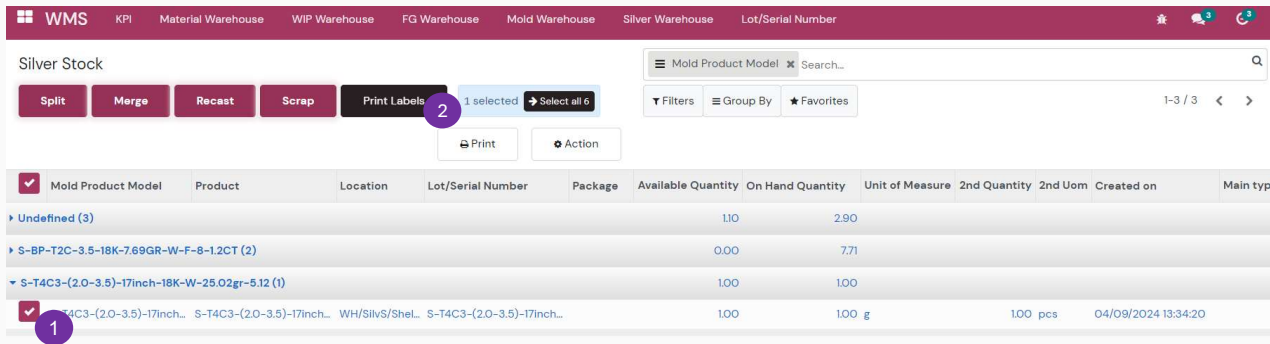
Các bước thực hiện:

1. Chọn ô ở bên trái bản gốc bạn muốn loại bỏ..
2. Tiếp tục bằng cách nhấn nút "Scrap" trong menu hiển thị khi ô được chọn..
3. Thực hiện bằng cách nhấn nút "Xác nhận" trong cửa sổ cảnh báo
4. Xóa liệu khỏi thông tin tồn kho.

WMS-Silver Mold

III. Stock- Tồn kho

In nhãn



The screenshot shows the 'Silver Stock' interface in a WMS system. At the top, there is a navigation bar with 'WMS' and various warehouse types. Below the navigation bar, there are several action buttons: 'Split', 'Merge', 'Recast', 'Scrap', and 'Print Labels'. The 'Print Labels' button is highlighted with a red circle and the number '2'. To the right of the 'Print Labels' button, there is a '1 selected' indicator and a 'Select all 6' button. Below the buttons, there is a table with columns: 'Mold Product Model', 'Product', 'Location', 'Lot/Serial Number', 'Package', 'Available Quantity', 'On Hand Quantity', 'Unit of Measure', '2nd Quantity', '2nd Uom', 'Created on', and 'Main typ'. The table contains several rows of data, including 'Undefined (3)', 'S-BP-T2C-3.5-18K-7.69GR-W-F-8-1.2CT (2)', 'S-T4C3-(2.0-3.5)-17inch-18K-W-25.02gr-5.12 (1)', and 'S-T4C3-(2.0-3.5)-17inch... WH/Silv/SheL... S-T4C3-(2.0-3.5)-17inch...'. The last row is highlighted with a red circle and the number '1'.

| <input checked="" type="checkbox"/> | Mold Product Model | Product | Location | Lot/Serial Number | Package | Available Quantity | On Hand Quantity | Unit of Measure | 2nd Quantity | 2nd Uom | Created on | Main typ |
|-------------------------------------|--|----------------------------|-----------------|----------------------------|---------|--------------------|------------------|-----------------|--------------|---------|------------|---------------------|
| ▶ | Undefined (3) | | | | | 1.10 | 2.90 | | | | | |
| ▶ | S-BP-T2C-3.5-18K-7.69GR-W-F-8-1.2CT (2) | | | | | 0.00 | 7.71 | | | | | |
| ▼ | S-T4C3-(2.0-3.5)-17inch-18K-W-25.02gr-5.12 (1) | | | | | 1.00 | 1.00 | | | | | |
| <input checked="" type="checkbox"/> | S-T4C3-(2.0-3.5)-17inch... | S-T4C3-(2.0-3.5)-17inch... | WH/Silv/SheL... | S-T4C3-(2.0-3.5)-17inch... | | 1.00 | 1.00 | g | | 1.00 | pcs | 04/09/2024 13:34:20 |



Giải thích

Các bước thực hiện:

1. Chọn ô ở bên trái bản gốc để in nhãn..
2. In bằng cách nhấn nút "In Nhãn" trong menu được hiển thị khi ô được chọn.



Thank you for using
For Smart Factory

MES 3D

ERP + MES + SCADA